

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 3348/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 08 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, quy định Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước.”

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước do Quốc

hội ban hành: “2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.

Căn cứ khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC quy định: “3. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp.”

Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước:

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 31 quy định: “b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”;

+ Tại khoản 1, 2 Điều 33 quy định:

“1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế: Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này;

2. Đối với chi tiếp khách trong nước: Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.”

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, việc thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017, Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND

ngày 20/7/2019 và Nghị quyết số 64/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Qua quá trình thực hiện, các nghị quyết đã góp phần tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; bảo đảm quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Quảng Bình và HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực tài chính, trong đó đã bãi bỏ Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017, Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 và Nghị quyết số 64/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ).

Bên cạnh đó, hiện nay hệ thống pháp luật về ngân sách nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã có nhiều thay đổi; đồng thời Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 thay thế Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Do đó, cần thiết phải ban hành Nghị quyết mới để bảo đảm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời bảo đảm thống nhất với các quy định hiện hành của Trung ương.

Ngoài ra, yêu cầu thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng đặt ra yêu cầu cần ban hành Nghị quyết mới để bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; mức chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách trong nước, tiếp khách nước ngoài và tổ chức hội nghị quốc tế; bảo đảm sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp với khả năng

cân đối ngân sách địa phương; đáp ứng yêu cầu thực tiễn phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động đối nội, đối ngoại và hợp tác quốc tế của tỉnh.

Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực thi nhiệm vụ; tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 40/2017/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC và Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của địa phương; bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong quá trình xây dựng, Sở Tài chính đã thực hiện các bước đăng ký danh mục, lấy ý kiến, đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, cụ thể như sau:

1. Ngày 08/5/2026, Sở Tài chính có Công văn số 3359/STC-TCHCSN gửi Sở Tư pháp đăng ký danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở đó, Sở Tư pháp có Công văn số 1786/STP-QLVB ngày 26/5/2026 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Ngày 28/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2530/UBND-NC về việc đề nghị quyết định danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và các nội dung được giao. Trên cơ sở đó, ngày 02/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 287/QĐ-TTHĐND về việc ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; trong đó Sở Tài chính được phân công chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam. Thời điểm trình HĐND tỉnh xem xét: Kỳ họp thường lệ giữa năm của HĐND tỉnh năm 2026.

3. Ngày 03/6/2026, Sở Tài chính có Công văn số 4273/STC-HCSN đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

4. Sau khi rà soát, tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị và các xã, phường, đặc khu. Ngày 02/7/2026, Sở Tài chính có Công văn số 5418/STC-TCHCSN đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng Nghị quyết.

5. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 2540/BC-STP ngày 07/7/2026 của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 5576/STC-HCSN ngày 07/7/2026 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

6. Dự thảo đã được lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thiện, chỉnh sửa trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

- Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC và Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với chế độ công tác phí:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Trị khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chế độ chi hội nghị:

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức, thực hiện theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị.

- Riêng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam của tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

c) Đối với chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, chế độ tiếp khách trong nước:

- Ủy ban nhân dân các cấp.
- Các tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Chế độ công tác phí
- Điều 4. Mức chi hội nghị
- Điều 5. Chi tiếp khách trong nước
- Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nội dung cơ bản gồm 03 phần, trong đó:

3.1. Phần 1 - Chế độ công tác phí (tại Điều 3 dự thảo), gồm các nội dung:

3.1.1. Phụ cấp lưu trú

a) Mức phụ cấp lưu trú: 300.000 đồng/ngày/người.

b) Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi căn cứ thời gian, quãng đường đi công tác và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, nhưng không vượt mức chi quy định tại điểm a khoản này.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền hoặc làm việc tại đặc khu Cần Cỏ được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

3.1.2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

a) Thanh toán theo hình thức khoán

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người; đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người; đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người. Trường hợp đi công tác trong tỉnh Quảng Trị, việc thanh toán tiền thuê phòng nghỉ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá mức chi quy định đối với trường hợp đi công tác tại các tỉnh.

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại điểm a khoản này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng, tối đa như sau:

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng; đi công tác tại các tỉnh: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng; đi công tác tại các tỉnh: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng; đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng. Trường hợp đi công tác trong tỉnh Quảng Trị, việc thanh toán tiền thuê phòng nghỉ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá mức chi quy định đối với trường hợp đi công tác tại các tỉnh.

Trường hợp người đi công tác theo tiêu chuẩn hai người/một phòng nhưng do đoàn lẻ người, lẻ người khác giới hoặc đi một mình không bố trí ghép phòng được thì được thuê một người/một phòng theo giá thực tế, nhưng không vượt mức tối đa quy định tại điểm b khoản này, tương ứng với đối tượng và địa bàn công tác.

3.1.3. Tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác trong nước

a) Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class).

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đoàn công tác quyết định và chịu trách nhiệm về việc các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến dưới 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class) bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối ngân sách của cơ quan, đơn vị mình.

b) Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

3.2. Phần 2 - Mức chi hội nghị (tại Điều 4 dự thảo), gồm các nội dung:

3.2.1. Chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; chi cho người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thì thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

3.2.2. Chi giải khát giữa giờ: 40.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3.2.3. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế, áp dụng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

3.2.4. Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

3.3. Phần 3 - Chi tiếp khách trong nước (tại Điều 5 dự thảo), gồm các nội dung:

3.3.1. Đối tượng được áp dụng chế độ tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là khách):

Thực hiện điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, đề xuất cụ thể các nhóm đối tượng khách được mời cơm tiếp khách trong nước để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành trong Nghị quyết. Việc quy định các nhóm đối tượng này được xây dựng trên cơ sở tình hình thực tế, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và khả năng cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của Bộ Tài chính. Theo đó, đối tượng được áp dụng chế độ tiếp khách trong nước gồm:

a) Khách là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Khách là cá nhân hoặc đoàn đại biểu lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chức sắc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Khách là lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thăm, làm việc và tìm hiểu môi trường đầu tư của tỉnh để triển khai hoặc dự định triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; các nhà tài trợ, viện trợ đến thăm và làm việc với địa phương để triển khai thực hiện các dự án tài trợ, viện trợ; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đến quan hệ, giúp đỡ, ủng hộ địa phương làm công tác xã hội, từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

d) Khách đến tham dự các cuộc đại hội, hội nghị, hội thảo quan trọng theo thư mời, giấy mời của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

đ) Khách là đoàn công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo nội dung phối hợp công tác hoặc nhiệm vụ được giao.

e) Ngoài các đối tượng khách quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này, trường hợp cần thiết để phục vụ nhiệm vụ công tác, phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc mời cơm tiếp khách. Việc mời cơm phải bảo đảm tiết kiệm, đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng; trong phạm vi dự toán được giao và theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

3.3.2. Quy định mức chi tiếp khách trong nước

a) Chi giải khát giữa giờ: 40.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

b) Chi mời cơm tiếp khách: 500.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn nhân lực

Việc ban hành Nghị quyết không làm tăng biên chế, không phát sinh yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực đối với bộ máy các cơ quan, đơn vị.

2. Nguồn kinh phí

2.1. Đối với nguồn kinh phí để chi trả công tác phí, chi hội nghị (theo Điều 2 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính), gồm các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.
- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Đối với kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị năm 2026, các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

2.2. Đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiếp khách nước ngoài làm việc tại Việt Nam, chế độ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (theo quy định tại Điều 3 Thông tư 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính), gồm các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.
- Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước).

3. Dự kiến thời gian trình thông qua:

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 (kỳ họp thứ 4) của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú
Phan Phong Phú

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC và Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với chế độ công tác phí

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Trị khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Đối với chế độ chi hội nghị

a) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức theo quy định của pháp luật về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước

b) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

d) Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức, thực hiện theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Trị.

đ) Riêng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam của tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, chế độ tiếp khách trong nước

a) Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Các tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- c) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- d) Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 3. Chế độ công tác phí

1. Phụ cấp lưu trú

- a) Mức phụ cấp lưu trú: 300.000 đồng/ngày/người.

b) Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi căn cứ thời gian, quãng đường đi công tác và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, nhưng không vượt mức chi quy định tại điểm a khoản này.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền hoặc làm việc tại đặc khu Cần Cỏ được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

- a) Thanh toán theo hình thức khoán

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người; đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người; đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người. Trường hợp đi công tác trong tỉnh Quảng Trị, việc thanh toán tiền thuê phòng nghỉ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá mức chi quy định đối với trường hợp đi công tác tại các tỉnh.

- b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại điểm a khoản này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng, tối đa như sau:

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng; đi công tác

tại các tỉnh: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng; đi công tác tại các tỉnh: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng; đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng. Trường hợp đi công tác trong tỉnh Quảng Trị, việc thanh toán tiền thuê phòng nghỉ do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá mức chi quy định đối với trường hợp đi công tác tại các tỉnh.

Trường hợp người đi công tác theo tiêu chuẩn hai người/một phòng nhưng do đoàn lẻ người, lẻ người khác giới hoặc đi một mình không bố trí ghép phòng được thì được thuê một người/một phòng theo giá thực tế, nhưng không vượt mức tối đa quy định tại điểm b khoản này, tương ứng với đối tượng và địa bàn công tác.

3. Tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác trong nước

a) Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class).

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đoàn công tác quyết định và chịu trách nhiệm về việc các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến dưới 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class) bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối ngân sách của cơ quan, đơn vị mình.

b) Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

Điều 4. Mức chi hội nghị

1. Chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; chi cho người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thì thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

2. Chi giải khát giữa giờ: 40.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế, áp dụng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

4. Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

Điều 5. Chi tiếp khách trong nước

1. Đối tượng được áp dụng chế độ tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là khách) gồm:

a) Khách là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Khách là cá nhân hoặc đoàn đại biểu lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chức sắc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Khách là lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thăm, làm việc và tìm hiểu môi trường đầu tư của tỉnh để triển khai hoặc dự định triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; các nhà tài trợ, viện trợ đến thăm và làm việc với địa phương để triển khai thực hiện các dự án tài trợ, viện trợ; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đến quan hệ, giúp đỡ, ủng hộ địa phương làm công tác xã hội, từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

d) Khách đến tham dự các cuộc đại hội, hội nghị, hội thảo quan trọng theo thư mời, giấy mời của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

đ) Khách là đoàn công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo nội dung phối hợp công tác hoặc nhiệm vụ được giao.

e) Ngoài các đối tượng khách quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này, trường hợp cần thiết để phục vụ nhiệm vụ công tác, phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc mời cơm tiếp khách. Việc mời cơm phải bảo đảm tiết kiệm, đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng; trong phạm vi dự toán được giao và theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Quy định mức chi tiếp khách trong nước

a) Chi giải khát giữa giờ: 40.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

b) Chi mời cơm tiếp khách: 500.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.
5. Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá IX, kỳ họp thứ ..., thông qua ngày... tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang